| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỀN HẢI**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 9 - 2019
*V/v: "Xin ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Nhi
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Hiếu và bà Phan Thị Hạnh Mỹ.
***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên toà*: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2019/TLST - HNGĐ ngày 28/5/2019 về việc: "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Chu Thị K**, sinh năm 1946 (Có mặt).

Địa chỉ: Số x, phố L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông **Vũ X**, sinh năm 1943 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn - bà Chu Thị K trình bày:

**Về quan hệ hôn nhân**: Bà và ông Vũ X tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính thị xã T, tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 8 năm 1971. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại tỉnh Thái Bình đến năm 1981 thì gia đình bà chuyển vào tỉnh Bình Định sinh sống từ đó đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng bà không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng liên tiếp xảy ra, nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông X đi công tác xa nhà và có người phụ nữ khác và yêu cầu bà chấp nhận đưa người phụ nữ khác đó về nhà cùng chung sống nhưng bà không chấp nhận. Sau đó thì ông X không chịu tu chí làm ăn và quậy phá không cho bà làm ăn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 1988 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Đã nhiều lần hai ông bà viết đơn xin ly hôn và cùng nhau ký đơn nhưng nghĩ thương con nên lại thôi. Nhưng đến nay tuổi đã cao nhưng bà không

thể chịu đựng được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông X.

**Về con chung**: Bà và ông X có hai con chung là Vũ Thị Ánh K, sinh năm 1974 và Vũ Xuân P, sinh năm 1976. Hiện cả hai con đã thành niên và lập gia đình riêng.

**Về tài sản chung**: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 7 năm 2019, bị đơn - ông Vũ X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà bà Chu Thị K kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1971. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2010 thì ông bỏ về T, T, Thái Bình sinh sống từ đó đến nay không quay lại chung sống cùng bà K nữa. Tuy nhiên đến nay bà K có đơn xin ly hôn ông, quan điểm của ông là không đồng ý ly hôn vì các con của ông bà đã trưởng thành và có gia đình riêng và ông bà cũng đã có cháu nên ông không muốn ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến con cháu.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống ông và bà K có hai con chung là Vũ Thị Ánh K, sinh năm 1974 và Vũ Xuân P, sinh năm 1976. Hiện cả hai con đã thành niên và lập gia đình riêng.

Về quan hệ tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 7 năm 2019 UBND xã T, huyện T cung cấp như sau:

Ông Vũ X, sinh năm 1943 cư trú và sinh sống tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình từ năm 2010 đến nay. Từ ngày ông Vũ X về T sinh sống, chỉ thấy ông X sống một mình không sống chung cùng vợ con, thỉnh thoảng thấy con gái ông X về thăm ông còn không thấy vợ ông X về bao giờ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án , nguyên đơn là bà K đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự, bị đơn là ông Vũ X thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Chu Thị K được ly hôn ông Vũ X.

Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

**[**1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là bà Chu Thị K khởi kiện xin ly hôn ông Vũ X, ông Vũ X đang sinh sống tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình và Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của bà K là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Vũ X đã được tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông X vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do . Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo bà Chu Thị K và ông Vũ X trình bày hai người tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính thị xã T, tỉnh Thái Bình (nay là Uỷ ban nhân dân thành phố T) vào năm 1971. Tuy nhiên đến nay ông bà đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn và Uỷ ban nhân dân thành phố T xác nhận là không còn lưu trữ được hồ sơ đăng ký kết hôn của ông X và bà K. Do đó Hội đồng xét xử xác nhận quan hệ giữa ông X và bà K là hôn nhân thực tế. Vợ chồng bà  Kim ông X mâu thuẫn đã lâu, nhiều lần hai ông bà đã viết đơn ly hôn và cùng nhau ký đơn. Đến nay bà K có đơn xin ly hôn ông X mặc dù ông X không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau. Từ năm 2010 đến nay ông X đã bỏ về Thái Bình sinh sống, không chung sống cùng bà K nữa. Như vậy xác định, tình trạng hôn nhân của bà K và ông X đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà K, xử cho bà K được ly hôn ông X là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Các con chung của ông X và bà K đã thành niên và có lập gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Chu Thị K được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Chu Thị K được ly hôn ông Vũ X.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Chu Thị K miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Chu Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 11 tháng 9 năm 2019. Ông Vũ X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Nga Thanh (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**